

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản tin

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ DOANH NGHIỆP

Số 03.2024



TIN TỨC - SỰ KIỆN

01 Quy định một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

04 Nhập khẩu giống hoa thuộc Đề án nhập khẩu giống hoa có bản quyền phục vụ phát triển ngành sản xuất hoa giai đoạn 2021-2025

10 Một số giải pháp chống hàng giả khi mua bán trực tuyến

14 Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) của các tỉnh, thành phố năm 2023

17 Thúc đẩy xuất khẩu hoa tươi cắt cành Đà Lạt - Lâm Đồng

21 Đẩy mạnh hoạt động tiết kiệm năng lượng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

23 Một số giải pháp cạnh tác không dùng nhà kính gắn với thúc đẩy sản xuất nông nghiệp công nghệ cao

26 Công nghệ mới - Sản phẩm mới

28 Tin cảnh báo từ các nước thành viên WTO

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

30 Nhãn môi trường và công bố môi trường

DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

32 Truy xuất nguồn gốc - Hướng dẫn thu thập thông tin đối với chuỗi cung ứng chè

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản tin

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ DOANH NGHIỆP

Số 03.2024



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt

Điện thoại: 0263 3821377

Fax: 0263 3824941

Email: skhcn@lamdong.gov.vn

Website: <http://skhcn.lamdong.gov.vn>

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ DOANH NGHIỆP



Ảnh: Internet

QUY ĐỊNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Ngày 16/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

CÂN ĐỐI CHỨNG, THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG PHẢI ĐẶT Ở CHỖ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI

Nghị định nêu rõ trách nhiệm của cá nhân hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên, không phải đăng ký kinh doanh hoạt động trong phạm vi chợ, trung tâm thương mại.

Theo đó, các cá nhân này ngoài việc thực hiện các trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, phải thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo nội quy do tổ chức quản lý chợ, trung tâm thương mại ban hành theo quy định của pháp luật.

Nghị định cũng quy định rõ trách nhiệm của tổ chức quản lý chợ, trung tâm

thương mại về việc phải ban hành nội quy theo quy định của pháp luật trong đó có các nội dung cơ bản về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bao gồm: quyền và trách nhiệm của người tiêu dùng, người bán hàng; người có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết yêu cầu, phản ánh của người tiêu dùng và biện pháp xử lý vi phạm.

Đồng thời, hòa giải tranh chấp giữa người tiêu dùng và người bán hàng trong phạm vi chợ, trung tâm thương mại khi được yêu cầu.

Đặt và duy trì hoạt động của cân đối chứng, thiết bị đo lường tại các chợ, trung tâm thương mại để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa. Cân đối chứng, thiết bị đo lường phải được kiểm định và còn trong thời hạn kiểm định theo quy định của pháp luật về đo lường.

Mặt khác, thường xuyên giám sát chất lượng, số lượng của hàng hóa, cân đối chứng, thiết bị đo lường trong khu vực

chợ, trung tâm thương mại.

Thiết lập, niêm yết công khai đường dây nóng để tiếp nhận, giải quyết yêu cầu của người tiêu dùng phù hợp với cấp độ chợ, trung tâm thương mại đã được phân loại theo quy định của pháp luật.

Định kỳ 06 tháng một lần thông báo, phối hợp với các cơ quan chức năng về thương mại, quản lý thị trường, an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng trong việc kiểm soát chất lượng, số lượng, nguồn gốc, an toàn thực phẩm đối với hàng hóa, dịch vụ trong phạm vi chợ, trung tâm thương mại do mình quản lý.

Tổ chức quản lý chợ, trung tâm thương mại có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quy định của pháp luật có liên quan khác và phải xử lý vi phạm theo nội quy đã được ban hành theo quy định của pháp luật.

HỢP ĐỒNG GIAO KẾT VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG, HỢP ĐỒNG THEO MẪU, ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG

Nghị định này quy định hợp đồng giao kết với người tiêu dùng, hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt và có thể thỏa thuận sử dụng thêm ngôn ngữ khác theo khoản 2 Điều 23 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15 ngày 20/6/2023 của Quốc hội.

- Nếu giao kết bằng văn bản giấy, cỡ chữ nhỏ nhất là 12 theo loại chữ Times New Roman hoặc kích cỡ tương đương.

- Màu chữ và màu nền thể hiện nội dung văn bản phải tương phản nhau.

- Bố cục, thiết kế văn bản phải rõ ràng, dễ theo dõi.

- Nội dung phải rõ ràng, dễ hiểu và phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Trước khi sử dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký để giao kết với người tiêu dùng, tổ chức,

cá nhân kinh doanh phải đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của Nghị định này.

Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung chỉ được sử dụng để giao kết hoặc áp dụng đối với người tiêu dùng khi việc đăng ký được hoàn thành.

Nếu người tiêu dùng thanh toán trước khi giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung hoặc đặt cọc, ký quỹ, các biện pháp bảo đảm khác... thì cá nhân, tổ chức kinh doanh phải hoàn thành việc đăng ký và công khai hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung để người tiêu dùng biết.

CÔNG KHAI THÔNG BÁO, THU HỒI SẢN PHẨM, HÀNG HÓA CÓ KHUYẾT TẬT

Nghị định cũng quy định rõ trách nhiệm đối với sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật.

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm phát hiện ra sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật hoặc nhận được yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân kinh doanh phải thực hiện ngay các biện pháp cần thiết để ngừng việc cung cấp sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật trên thị trường.

Các tổ chức, cá nhân kinh doanh phải chịu trách nhiệm trước người tiêu dùng và pháp luật về việc chậm trễ thực hiện việc ngừng cung cấp sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật trên thị trường.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật thuộc nhóm A (theo quy định tại điểm a khoản 1 hoặc điểm c khoản 1 Điều 33 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng), trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ thời điểm phát hiện ra sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật hoặc nhận được yêu cầu thu hồi của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân kinh doanh phải tiến hành các trách nhiệm công khai và thông báo công khai thu hồi.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật thuộc nhóm B (theo quy định

tại điểm b khoản 1 Điều 33 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng), trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ thời điểm phát hiện ra sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật, phải công khai và thu hồi sản phẩm.

Nghị định cũng lưu ý, trước khi tiến hành việc thu hồi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật, tổ chức, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan có trách nhiệm tiếp nhận báo cáo của tổ chức, cá nhân kinh doanh và kiểm tra, theo dõi việc thực hiện thu hồi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật theo quy định.

Việc xác định cụ thể nhóm sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật có thể dựa trên một, hoặc một số căn cứ hoặc nguồn thông tin, dữ liệu sau:

- Thông báo, cảnh báo của cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia và vùng lãnh thổ;
- Thông báo, cảnh báo của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là quốc gia thành viên;
- Bản án, quyết định của Tòa án;
- Thông tin, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành;
- Quyết định thu hồi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền vẫn còn hiệu lực;
- Xác định về nhóm sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật của tổ chức, cá nhân kinh doanh;
- Các nguồn thông tin, dữ liệu khác mà cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan có thể chứng minh được tính xác thực hoặc có đủ cơ sở khoa học.

Tổ chức, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm tự mình xác định chính xác nhóm sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật để thực hiện chương trình thu hồi theo quy định

và phải chịu trách nhiệm toàn diện đối với việc xác định cụ thể nhóm sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật.

Trường hợp có căn cứ cho rằng việc xác định cụ thể nhóm sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật của tổ chức, cá nhân kinh doanh là không phù hợp, cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh điều chỉnh lại cho phù hợp để tiến hành trách nhiệm thu hồi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật theo đúng nhóm sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật đã được xác định lại và theo đúng quy định của pháp luật.

CÔNG KHAI, GỠ BỎ THÔNG TIN CẢNH BÁO NGƯỜI TIÊU DÙNG TRONG GIAO DỊCH TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

Danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh trên không gian mạng có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh.

Nội dung công bố công khai gồm: tên, địa chỉ tổ chức, cá nhân kinh doanh trên không gian mạng có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hành vi, địa bàn vi phạm; cơ quan ban hành, số, ngày, tháng, năm quyết định xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Thời hạn công bố tổ chức, cá nhân kinh doanh vi phạm là 30 ngày kể từ ngày công bố. Hết thời hạn nêu trên, cơ quan đăng tải thông tin sẽ dừng hoặc gỡ bỏ thông tin về tổ chức, cá nhân kinh doanh trên không gian mạng có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Nghị định số 55/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

Uyên Phương tổng hợp



Hoa Huệ tây (*Hippeastrum* spp.)

NHẬP KHẨU GIỐNG HOA THUỘC ĐỀ ÁN NHẬP KHẨU GIỐNG HOA CÓ BẢN QUYỀN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN NGÀNH SẢN XUẤT HOA GIAI ĐOẠN 2021-2025

LÊ THỊ THANH NGÀ

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Lâm Đồng

Nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp nhập khẩu có bản quyền các giống hoa mới, có giá trị thương mại cao thích nghi với điều kiện canh tác của tỉnh Lâm Đồng để phục vụ sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm hoa nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường, nâng cao hiệu quả kinh tế cho người sản xuất, đồng thời góp phần xây dựng và phát triển thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án nhập khẩu giống hoa có bản quyền phục vụ phát triển ngành sản xuất hoa giai đoạn 2021-2025.

Hiện nay, Lâm Đồng gieo trồng khoảng 10.000 ha hoa các loại chủ yếu là cúc, hồng, lay ơn, cẩm chướng, đồng tiền, cát tường... Nhu cầu giống hoa phục vụ sản xuất hàng năm khoảng 2,5-2,8 tỷ hạt, cây, củ, ngọn; trong khi đó, số lượng cây giống hoa hàng năm được nhân từ các cơ sở nuôi cấy mô khoảng 1,0-1,1 tỷ cây giống và 1,2-1,4 tỷ cây giống hoa truyền thống như cúc, lay ơn, hồng được nhân tại các

cơ sở vườn ươm của tỉnh (tương đương 97,1-98,4% lượng giống được sản xuất tại địa phương). Số lượng còn lại khoảng 1,6-2,9% hàng năm chủ yếu là hoa cắt cành (cúc, cát tường, hồng, gerbera, cẩm chướng, ngàn sao, sao tím, lily màu, tulip, salem...) là Lâm Đồng phải nhập khẩu từ nước ngoài để đa dạng hóa, phong phú sản phẩm hoa đáp ứng nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước về các giống

hoa mới, màu sắc đẹp, tươi lâu, cành hoa cứng thuận tiện trong công tác bảo quản, vận chuyển đi xa, phục vụ thị trường xuất khẩu.

Mặt khác, để nâng cao giá trị sản phẩm hoa tại Lâm Đồng, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, vấn đề đặt ra là cần nhập nội một số giống hoa mới cho hiệu quả, năng suất, chất lượng và có khả năng xuất khẩu. Giống hoa mới có vai trò quan trọng, là một trong những yếu tố quyết định năng suất, chất lượng cây trồng, nhất là trong điều kiện diện tích đất nông nghiệp ngày càng giảm, biến đổi khí hậu ngày càng khắc nghiệt như hiện nay.

Ngày 03/6/2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Đề án “*Nhập khẩu giống hoa có bản quyền phục vụ phát triển ngành sản xuất hoa giai đoạn 2021-2025*” tại Quyết định số 221/QĐ-SNN. Trên cơ sở này, hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “*Nhập khẩu giống hoa có bản quyền phục vụ phát triển ngành sản xuất hoa giai đoạn 2021-2025*”.

Với chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực kiểm dịch thực vật nội địa, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (BVTV)

được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao nhiệm vụ phối hợp với Hiệp hội Hoa Đà Lạt xây dựng kế hoạch hàng năm, theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình nhập khẩu giống; phối hợp với các doanh nghiệp, đơn vị triển khai khảo nghiệm, điều tra, theo dõi diễn biến dịch hại trên các giống nhập nội, khảo nghiệm ngoài đồng ruộng.

KẾT QUẢ KIỂM DỊCH THỰC VẬT NỘI ĐỊA CÁC GIỐNG HOA NHẬP NỘI NĂM 2021-2022

Chi cục Trồng trọt và BVTV Lâm Đồng đã tiếp nhận 26 khai báo của 04 công ty (ngoại trừ Công ty TNHH Sataka Việt Nam không nhập khẩu) về 26 lô giống hoa nhập khẩu.

Qua kiểm tra 26/26 giống về dịch hại sau nhập khẩu cho thấy, các công ty đã gieo trồng đúng địa điểm trong giấy phép nhập khẩu do Cục BVTV cấp phép.

Các dịch hại phát hiện trên các giống hoa nhập khẩu là sâu ăn lá, nhện đỏ, bọ trĩ, dòi đục lá, bệnh mốc xám, thối thân, thối nhũn là các dịch hại phổ biến trên cây hoa tại Lâm Đồng. Không phát hiện dịch hại mới, dịch hại thuộc đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam.



Hoa loa kèn lửa (Gloriosa spp.)

Bảng 1. Dịch hại phổ biến trên các giống hoa nhập khẩu năm 2021-2022

STT	Tên tiếng Việt	Tên khoa học	Địa điểm khảo nghiệm	Số lượng thử nghiệm	Dịch hại
1	Hoa Mào gà (họ Dền)	<i>Celosia</i> spp.	Đà Lạt	9.000 hạt	Bệnh mốc xám; mức độ gây hại: nhẹ
2	Hoa Cẩm chướng (họ Cẩm chướng)	<i>Dianthus</i> spp.	Đà Lạt	15.000 hạt	Bệnh mốc xám; mức độ gây hại: nhẹ
3	Hoa Cúc ma trận (họ Cúc)	<i>Tanacetum parthenium</i>	Đà Lạt	150.000 hạt	Sâu vẽ bùa; mức độ gây hại: trung bình Bệnh mốc xám; mức độ gây hại: nhẹ
4	Hoa Loa kèn (họ Ráy)	<i>Zantedeschia hybrid</i>	Đà Lạt	54.230 củ	Bệnh thối thân; mức độ gây hại: nhẹ Sâu ăn lá; mức độ gây hại: nhẹ
5	Hoa Chuông (họ Hoa chuông)	<i>Campanula</i> spp.	Đà Lạt	97.000 hạt	Bệnh mốc xám; mức độ gây hại: nhẹ
6	Hoa Matthiola (họ Cải)	<i>Matthiola</i> spp.	Đà Lạt	5.000 hạt	Sâu ăn lá; mức độ gây hại: nhẹ
7	Cây giống hoa Craspedia (họ Cúc)	<i>Craspedia</i> spp.	Đà Lạt	150 cây	Bệnh mốc xám; mức độ gây hại: nhẹ Nhện đỏ; mức độ gây hại: nhẹ - trung bình
8	Ngọn giống hoa Scabiosa (họ Kim ngân)	<i>Scabiosa</i> spp.	Đà Lạt	500 ngọn	Nhện đỏ; mức độ gây hại: nhẹ - trung bình
9	Ngọn giống hoa Veronica (họ Mã đề)	<i>Veronica</i> spp.	Đà Lạt	300 ngọn	Rệp muội; mức độ gây hại: nhẹ
10	Hạt giống hoa Lepidium (họ Cải)	<i>Lepidium</i> spp.	Đà Lạt	50.000 hạt	Bệnh mốc xám; mức độ gây hại: nhẹ
11	Ngọn giống hoa Hồng (họ Hoa hồng)	<i>Rosa</i> spp.	Đà Lạt	8.705 ngọn	Bọ trĩ; mức độ gây hại: nhẹ
12	Ngọn giống hoa Trachelium (họ Hoa chuông)	<i>Trachelium</i> spp.	Đà Lạt	485 ngọn	Bệnh mốc xám; mức độ gây hại: nhẹ
13	Ngọn giống cây hoa Hồng (họ Hoa hồng)	<i>Rosa</i> spp.	Đà Lạt	3.000 ngọn	Bọ trĩ, sâu ăn lá; mức độ gây hại: nhẹ
14	Hoa Huệ tây	<i>Hippeastrum</i> spp.	Đà Lạt	1.728 củ	Sâu ăn lá; mức độ gây hại: nhẹ Bệnh thán thư; mức độ gây hại: trung bình
15	Hoa Loa kèn lửa	<i>Gloriosa</i> spp.	Đà Lạt	5.000 củ	Dòi đục lá; mức độ gây hại: nhẹ
16	Calla lily	<i>Zantedeschia</i> spp.	Đà Lạt	7.025 củ	Bệnh thối nâu; mức độ gây hại: trung bình

STT	Tên tiếng Việt	Tên khoa học	Địa điểm khảo nghiệm	Số lượng thử nghiệm	Dịch hại
17	Thược dược (họ Cúc)	<i>Dahlia</i> spp.	Đà Lạt	3.341 củ	Sâu vẽ bùa; mức độ gây hại: trung bình
18	An môn (họ Ráy)	<i>Anthurium</i> spp.	Đà Lạt	50 cây	Bệnh thối nâu; mức độ gây hại: trung bình
19	Phi môn (họ Ráy)	<i>Philodendron</i> spp.	Đà Lạt	63 cây	Bệnh thối nâu; mức độ gây hại: trung bình
20	Hoa Trường xuân (họ La bố ma)	<i>Catharanthus roseus</i>	Đà Lạt	1.000 hạt	Bệnh thối lá; mức độ gây hại: nhẹ
21	Hoa Diễm châu (họ Thiến thảo)	<i>Pentas lanceolata</i>	Đà Lạt	2.000 hạt	Bệnh thối lá; mức độ gây hại: nhẹ
22	Hoa Torenia (họ Lữ đăng)	<i>Torenia fournieri</i>	Đà Lạt	1.000 hạt	Bệnh thối lá, thối thân; mức độ gây hại: nhẹ
23	Hoa Mồm sói (họ Mã đề)	<i>Antirrhinum majus</i>	Đà Lạt	10.000 hạt	Bệnh thối thân; mức độ gây hại: trung bình Bọ trĩ, sâu ăn lá; mức độ gây hại: nhẹ
24	Hoa Cát tường (họ Long đởm)	<i>Eustoma grandiflorum</i>	Đà Lạt	4.000 hạt	Thối thân, lở cổ rễ; mức độ gây hại: nhẹ - trung bình Bọ trĩ, sâu ăn lá; mức độ gây hại: nhẹ
25	Hoa Mai địa thảo (họ Bóng nước)	<i>Impatiens</i> spp.	Đà Lạt	4.500 hạt	Bệnh thối lá; mức độ gây hại: nhẹ
26	Hoa Dạ yên thảo (họ Cà chua)	<i>Petunia</i> spp.	Đà Lạt	8.500 hạt	Bệnh lở cổ rễ; mức độ gây hại: nhẹ - trung bình Rệp muội, bọ trĩ; mức độ gây hại: nhẹ

KẾT QUẢ KIỂM DỊCH THỰC VẬT NỘI ĐỊA CÁC GIỐNG HOÀ NHẬP NỘI NĂM 2022-2023

Chi cục Trồng trọt và BVTV đã tiếp nhận 19 khai báo của 04 công ty (Công ty TNHH Dalat Hasfarm, Công ty TNHH Linh Ngọc, Công ty TNHH Hoa Chi An, Công ty TNHH Nông nghiệp Hồng Hoàng) về 19 lô giống hoa nhập khẩu. Kết quả kiểm tra các lô giống về dịch hại sau nhập khẩu cho thấy, các công ty đã gieo trồng đúng địa điểm trong giấy phép nhập khẩu do Cục BVTV cấp phép. Các dịch hại phát hiện trên các giống hoa nhập khẩu là sâu ăn lá, nhện đỏ, bọ trĩ, dòi đục lá, bệnh

mốc xám, thối thân, thối nhũn là các dịch hại phổ biến trên cây hoa tại Lâm Đồng. Không phát hiện dịch hại mới, dịch hại thuộc đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam.

Năm 2024, Cục BVTV đã cấp 28 giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu cho 05 doanh nghiệp thuộc Hiệp hội Hoa Đà Lạt. Chi cục Trồng trọt và BVTV tiếp tục phối hợp với Hiệp hội Hoa Đà Lạt theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình nhập khẩu giống; phối hợp với các doanh nghiệp, đơn vị triển khai khảo nghiệm điều tra, theo dõi diễn biến dịch hại trên các giống nhập nội, khảo nghiệm ngoài đồng ruộng.

Bảng 2. Dịch hại phổ biến trên các giống hoa nhập khẩu năm 2022-2023

STT	Chủng loại		Số lượng (củ, hạt...)	Địa điểm thử nghiệm	Kết quả kiểm tra dịch hại
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học			
1	Củ giống hoa Loa kèn (họ Ráy)	<i>Zantedeschia hybrids</i>	42.280	Đà Lạt	Thối thân; mức độ gây hại nhẹ - trung bình: 5-10%
2	Ngọn giống hoa Cúc nút áo vàng (họ Cúc)	<i>Craspedia spp.</i>	295	Đạ Ròn	Fusarium; mức độ gây hại: 25-30% Bệnh rỉ sắt; mức độ gây hại: 5-15%
3	Ngọn giống hoa Tai thỏ (họ Kim ngân)	<i>Scabiosa spp.</i>	1.250	Đà Lạt	Nhện; mức độ gây hại: < 5% cây, lá bệnh
4	Ngọn giống hoa Nền Hoàng Gia (họ Mã đề)	<i>Veronica spp.</i>	700	Đà Lạt	Rệp muội; mức độ gây hại: < 5% cây, lá
5	Ngọn giống hoa Bạc hà núi (họ Hoa môi)	<i>Caryopteris incana</i>	100	Đạ Ròn	Fusarium; mức độ gây hại: 5-10% Bệnh thối nâu; mức độ gây hại: 3-6%
6	Cây giống hoa Lan hồ điệp (họ Lan)	<i>Phalaenopsis hybrid</i>	19.952	Đạ Ròn	Nhện, thối nâu; mức độ gây hại: 5-20% cây, lá bệnh
7	Hạt giống hoa Cỏ chuông xanh đồng tiền (họ Cải)	<i>Lepidium virginicum</i>	60.000	Đà Lạt	Sâu tơ; mức độ gây hại: > 5-< 25% cây, lá bệnh
8	Hạt giống hoa Phi yến (họ Mao lương)	<i>Delphinium spp.</i>	20.000	Đà Lạt	Sâu ăn lá; mức độ gây hại: < 2% cây, lá bệnh
9	Hạt giống hoa Sao xanh (họ La bố ma)	<i>Tweedia caerulea</i>	15.000	Đà Lạt	Bệnh mốc xám: do nấm Botrytis; mức độ gây hại: < 2% cây, lá bệnh
10	Hạt giống hoa Cúc ma trận (họ Cúc)	<i>Tanacetum parthenium</i>	50.000	Đà Lạt	Leaf miners; mức độ gây hại: 5-10% cây, lá
11	Hạt giống hoa Chuông (họ hoa Chuông)	<i>Campanula medium</i>	300.000	Đà Lạt	Bệnh mốc xám; mức độ gây hại: 5% cây, lá
12	Hạt giống hoa Mỡm sói (họ Mã đề)	<i>Antirrhinum majus</i>	200.000	Đà Lạt	Nhện 2 chấm; mức độ gây hại: < 5% cây
13	Hoa Loa kèn lửa (họ Cochicaceae)	<i>Gloriosa spp.</i>	5.000 củ	Xuân Thọ - Đà Lạt	Sâu vẽ bùa, khá phổ biến
14	Hoa Alpuca (họ Asparagaceae)	<i>Albuca spiral</i>	2.000 củ	Xuân Thọ - Đà Lạt	Bệnh mốc xám: do nấm Botrytis, ít phổ biến
15	Hoa Lan tiên (họ Iridaceae)	<i>Freesia hybrida</i>	2.000 hạt	Xuân Thọ - Đà Lạt	Chưa phát hiện

STT	Chủng loại		Số lượng (củ, hạt...)	Địa điểm thử nghiệm	Kết quả kiểm tra dịch hại
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học			
16	Hoa Eryngium (họ Apiaceae)	<i>Eryngium</i> spp.	5.000 cây mô	Xuân Thọ - Đà Lạt	Dòi đục lá; mức độ gây hại: nhẹ
17	Hoa Thủy tiên (họ Amaryllidaceae)	<i>Narcissus</i> spp.	8.500	Xuân Thọ - Đà Lạt	Chưa phát hiện dịch hại
18	Hoa Calla Lily (họ Ráy)	<i>Zantedeschia</i> spp.	13.375	Đà Lạt	Bệnh thối nâu; mức độ gây hại: nhẹ
19	Hoa Thiên sứ (họ Măng tây)	<i>Ornithogalum</i> spp.	31.500	Đà Lạt	Bệnh thối nâu; mức độ gây hại: nhẹ



Hoa chuông (Campanula spp.)



Cây cải đồng tiền (Lepidium spp.)



MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỐNG HÀNG GIẢ KHI MUA BÁN TRỰC TUYẾN

NGUYỄN TRUNG TOÀN

Cục Quản lý thị trường tỉnh Lâm Đồng

Chống hàng giả, hàng nhái trên sàn thương mại điện tử đã trở thành yêu cầu cấp thiết, khi thương mại điện tử đang trở thành xu hướng tiêu dùng của cả thế giới. Do đó, chống gian lận thương mại, hàng giả trên sàn thương mại điện tử cần phải có các giải pháp công nghệ cụ thể, để định danh và xác định được người mua, người bán, người vận chuyển, sản phẩm, hàng hóa..., từ đó góp phần phòng ngừa các rủi ro.

Sự phát triển của một nền kinh tế không chỉ dựa vào nguồn tài nguyên thiên nhiên, lao động mà còn được quyết định bởi trình độ công nghệ thông tin và tri thức sáng tạo. Cùng với xu thế đó, thương mại điện tử xuất hiện, đã và đang trở thành lĩnh vực có ảnh hưởng cực kỳ quan trọng đến tăng trưởng kinh tế của các quốc gia. Sự phát

triển của thương mại điện tử không chỉ giúp các hoạt động kinh doanh thuận lợi mà còn cung cấp nhiều giá trị mới và đáp ứng những nhu cầu mới của các doanh nghiệp và người tiêu dùng. Chính vì vậy, mọi quốc gia trên thế giới đều quan tâm đến việc phát triển thương mại điện tử. Có thể kể đến một số vai trò của thương

mại điện tử như: thay đổi tính chất của nền kinh tế mỗi quốc gia và nền kinh tế toàn cầu, làm cho tính tri thức trong nền kinh tế ngày càng tăng lên, mở ra cơ hội phát huy ưu thế của các nước phát triển sau, để họ có thể đuổi kịp, thậm chí vượt các nước đi trước, rút ngắn khoảng cách về trình độ tri thức giữa nước phát triển với nước đang phát triển.

Thị trường thương mại điện tử tại Việt Nam ngày càng được mở rộng và hiện đã trở thành phương thức kinh doanh phổ biến được doanh nghiệp, người dân biết đến. Sự đa dạng về mô hình hoạt động, đối tượng tham gia, quy trình hoạt động và chuỗi cung ứng hàng hóa, dịch vụ với sự hỗ trợ của hạ tầng internet và ứng dụng công nghệ hiện đại đã đưa thương mại điện tử trở thành trụ cột quan trọng trong tiến trình phát triển kinh tế số của quốc gia. Đặc biệt, thương mại điện tử phát triển vượt bậc từ năm 2020, doanh số bán lẻ trên internet đạt 13 tỷ USD thì đến năm 2023 đã tăng lên 35 tỷ USD; dự đoán nền kinh tế kỹ thuật số đạt 52 tỷ USD vào năm 2025.

Trong những năm gần đây, nền kinh tế số cũng như thương mại điện tử trong nước đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Đảng và Chính phủ thông qua nhiều chính sách được ban hành như:

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*. Theo đó, đặt mục tiêu kinh tế số chiếm 20% GDP, tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%, năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

- Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ

phê duyệt *Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021-2025* với các mục tiêu đề ra như: hỗ trợ, thúc đẩy việc ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững; mở rộng thị trường tiêu thụ cho hàng hóa Việt Nam trong và ngoài nước thông qua ứng dụng thương mại điện tử, đẩy mạnh giao dịch thương mại điện tử xuyên biên giới; trở thành quốc gia có thị trường thương mại điện tử phát triển thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu khu vực Đông Nam Á.

- Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *Đề án về chống hàng giả và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thương mại điện tử đến năm 2025*.

- Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ *sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử*. Trong đó, đã bổ sung một số quy định mới như:

- + Thông tin về hàng hóa công bố trên trang thông tin điện tử phải bao gồm các nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa theo quy định pháp luật về nhãn hàng hóa; các thông tin cụ thể cần phải đăng tải khi bán hàng, thông tin về người bán,...

- + Bổ sung chủ thể của hoạt động thương mại điện tử, tăng cường trách nhiệm của chủ sở hữu trang thông tin điện tử thương mại điện tử bán hàng; trách nhiệm của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử; trách nhiệm của người bán trên sàn giao dịch thương mại điện tử; quy chế hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử.

- + Bổ sung quy định về hoạt động thương mại điện tử của thương nhân, tổ

chức nước ngoài (có trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ thương mại điện tử tại Việt Nam, bán hàng hóa trên sàn giao dịch thương mại điện tử Việt Nam).

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ *quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, sửa đổi, bổ sung hình thức xử lý đối với các hành vi vi phạm khác liên quan đến trách nhiệm của chủ sàn thương mại điện tử và hành vi liên quan đến hoạt động thương mại điện tử.

Bên cạnh những lợi ích, chính yếu tố trực tuyến của hoạt động thương mại điện tử đã và đang tạo ra nhiều thách thức cho các cơ quan thực thi pháp luật trong việc ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại, xâm phạm sở hữu trí tuệ, gây ảnh hưởng đến các doanh nghiệp kinh doanh chân chính, gây thất thu thuế, cạnh tranh không lành mạnh. Đặc biệt là việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trước những chiêu thức ngày càng tinh vi của các trang mua bán điện tử, trang mạng xã hội.

Vấn nạn hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ đã và đang là một trong những vấn đề nhức nhối của xã hội. Hầu hết các hãng có uy tín, có thương hiệu, được người tiêu dùng ưa chuộng đều có nguy cơ bị làm giả, làm nhái hàng hóa và có xu hướng trở nên phổ biến. Các đối tượng làm ăn phi pháp bất chấp quy định của pháp luật, lợi dụng tình hình thị trường để gia tăng hoạt động buôn bán, sản xuất hàng giả với phương thức, thủ đoạn tinh vi và được tổ chức chặt chẽ từ khâu sản xuất đến khâu phân phối.

Để đẩy mạnh công tác chống hàng giả khi mua bán trực tuyến cần có sự tham gia đồng bộ của cả người bán, người mua, đơn vị vận chuyển, cung ứng dịch vụ và lực lượng chức năng; trong đó, chú trọng triển khai một số giải pháp sau:

1. Các cơ quan chức năng cần phối hợp trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung về thương mại điện tử mang tính thống nhất, kết nối liên thông; hệ thống cơ sở dữ liệu được đồng bộ và bảo đảm an toàn thông tin, nắm bắt tình hình hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn quản lý. Từ hệ thống dữ liệu chung, các lực lượng chức năng, nhất là lực lượng quản lý thị trường sẽ chủ động theo dõi thị trường, tổ chức thu thập, cập nhật cơ sở dữ liệu về chủ thể và phương tiện giao dịch thương mại điện tử tại địa bàn, triển khai phối hợp với các cơ quan chức năng như Công an, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương... nhằm phát hiện và xử lý có hiệu quả các hành vi vi phạm.

Cục Thương mại điện tử và kinh tế số cần tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ sinh thái số, tăng cường bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bao gồm hệ thống quản lý và giải quyết phản ánh, tranh chấp trực tuyến trong thương mại điện tử giữa người tiêu dùng và doanh nghiệp.

2. Kiến nghị các cấp có thẩm quyền trong việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn cụ thể trong việc xử lý những hành vi vi phạm về thương mại điện tử, nhất là hoạt động thương mại điện tử thông qua các trang mạng xã hội.

3. Tuyên truyền, hướng dẫn giúp các cá nhân, tổ chức hoạt động thương mại điện tử nhận thức đúng, đủ và chủ động thực hiện đầy đủ nghĩa vụ kê khai, nộp thuế. Mặt khác, chủ sở hữu và đại diện của các

nhân hàng hóa cần phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng nhằm có được những thông tin nhanh để kịp thời xử lý, ngăn chặn các hành vi vi phạm trong hoạt động thương mại điện tử.

Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn để bồi dưỡng, nâng cao trình độ, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc phối hợp phát hiện, đấu tranh, xử lý các hoạt động vi phạm trong hoạt động thương mại điện tử. Trang bị các phương tiện hiện đại để hỗ trợ theo dõi, giám sát, xử lý vi phạm các hoạt động thương mại điện tử trên môi trường trực tuyến. Xây dựng đội ngũ công chức chuyên trách về thương mại điện tử.

4. Tích hợp nhiều giải pháp chống hàng giả; công nghệ nhận diện bằng hình ảnh; truy vết hàng hóa; định danh người bán hàng.

Các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, cung cấp dịch vụ thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử cần tôn trọng và cam kết bảo vệ các quyền sở hữu trí tuệ được bảo hộ tại Việt Nam của các chủ thể quyền theo quy định của pháp luật hiện hành về sở hữu trí tuệ.

Các sàn giao dịch thương mại điện tử cần thường xuyên rà soát nhà bán hàng trên cơ sở kiểm soát chất lượng đầu vào sản phẩm, kịp thời xử lý hành vi vi phạm. Xây dựng các quy trình xử lý khiếu nại, chính sách đảm bảo nhằm cam kết bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Các đơn vị kinh doanh vận chuyển phải kiểm tra hàng hóa trước khi đóng gói, đảm bảo hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, định danh người bán. Hàng hóa khi lưu thông phải đính kèm hóa đơn,

chứng từ nhằm chống gian lận và thất thu thuế.

Người tiêu dùng cần điều chỉnh thói quen mua sắm, nâng cao ý thức cảnh giác, thận trọng, kiểm tra, đối chiếu các thông tin về sản phẩm, người bán.

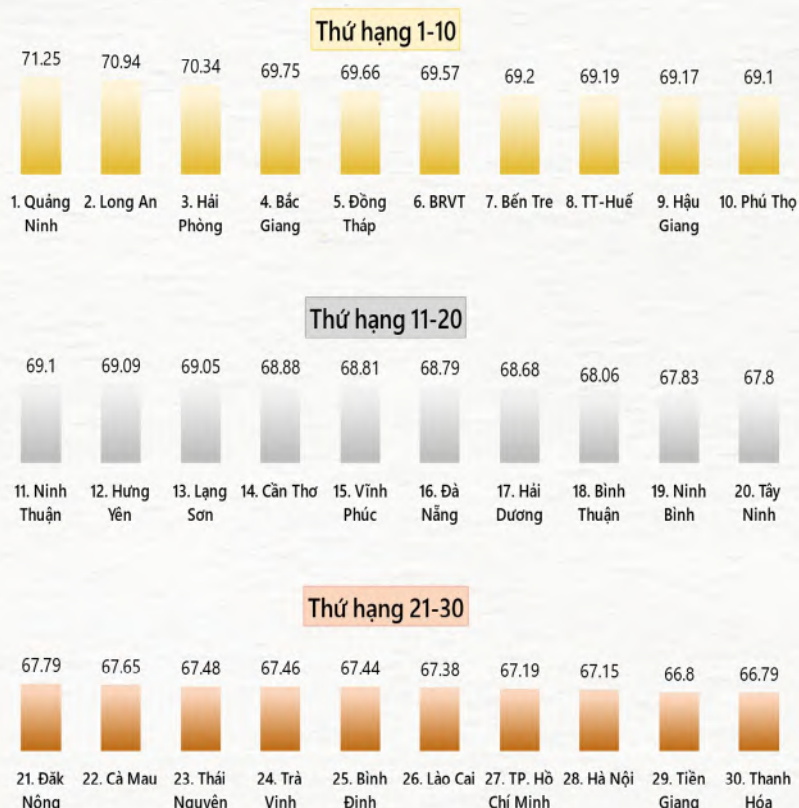
5. Các ngành công thương, thuế, quản lý thị trường, hải quan... và các đơn vị liên quan như ngân hàng, tổ chức tín dụng, đơn vị trung gian thanh toán, công ty viễn thông, hạ tầng mạng cần có sự phối hợp kiểm soát luồng hàng hóa, dòng tiền thanh toán của các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử thông qua công ty chuyển phát, bưu chính, viễn thông, tổ chức có cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa (logistic) để thu thập thông tin về chủ hàng, nguồn hàng, luồng di chuyển hàng hóa, khối lượng hàng hóa vận chuyển, kể cả hàng hóa giao dịch xuyên các tỉnh/thành phố và qua biên giới.

Hoạt động thương mại điện tử đang từng bước trở thành xu thế tất yếu trong giao dịch thương mại, thể hiện vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tạo ra giá trị sản xuất và tiêu dùng, tạo động lực phát triển cho nền kinh tế trong bối cảnh thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên, để thương mại điện tử thực sự trở thành động lực cho nền kinh tế, cần phải tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi, trong sạch, có sự cạnh tranh lành mạnh. Ngoài việc hoàn thiện các quy định pháp luật, nâng cao ý thức của tổ chức, cá nhân kinh doanh và người tiêu dùng, việc đấu tranh chống hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hàng nhập lậu,... trong hoạt động thương mại điện tử cũng góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế đất nước.

PCI 2023

Top 30

Quảng Ninh, Long An và Hải Phòng là ba địa phương dẫn đầu xếp hạng PCI 2023



CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI) VÀ CHỈ SỐ XANH CẤP TỈNH (PGI) CỦA CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ NĂM 2023

TÔ VĂN SANH

Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Lâm Đồng

Ngày 09/5/2024, tại Thành phố Hà Nội, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức lễ công bố báo cáo Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2023. Báo cáo PCI-PGI 2023 được xây dựng từ thông tin phản hồi của 10.676 doanh nghiệp, trong đó có 9.127 doanh nghiệp tư nhân trong nước và 1.549 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam. Quảng Ninh, Long An, Hải Phòng, Bắc Giang và Đồng Tháp là 05 địa phương đứng đầu bảng xếp hạng PCI 2023. Có

vị trí cao nhất trong PGI 2023 là Quảng Ninh, thành phố Đà Nẵng, Đồng Nai, Hưng Yên, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực tế trong năm 2023, các địa phương trên cả nước đã tích cực triển khai nhiều kế hoạch hành động thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Quốc hội và Chính phủ và các nhiệm vụ được Chính phủ phân công về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Báo cáo ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực của chính quyền các tỉnh, thành phố trong nỗ lực tạo lập môi trường kinh

doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp. Khảo sát PCI-PGI 2023 cho thấy, có sự cải thiện rõ rệt trong việc triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, cắt giảm chi phí không chính thức và cải cách thủ tục hành chính. Đáng chú ý, việc ứng dụng công nghệ thông tin và các giải pháp số hóa đang mang lại hiệu quả thiết thực thay vì theo hình thức truyền thống. Cụ thể, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam đánh giá cao những nỗ lực tích cực của chính quyền các tỉnh, thành phố trong việc nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh so với trước đây.

- Chất lượng điều hành kinh tế cấp tỉnh tiếp tục có xu hướng cải thiện theo thời gian, với điểm số chỉ số PCI tổng hợp tại tỉnh trung vị của cả nước đạt 66,66 điểm năm 2023, tăng gần 1,44 điểm so với năm 2022. Nhiều tỉnh tiếp tục duy trì và có sáng kiến mới trong cải thiện môi trường kinh doanh. Đáng chú ý, các tỉnh nhóm cuối đang vươn lên mạnh mẽ nhờ tận dụng tốt “lợi thế của người đi sau” khi tích cực học hỏi, áp dụng những bài học thành công từ nhóm tỉnh có chất lượng điều hành cao hơn;

- Công tác hỗ trợ doanh nghiệp có sự chuyển biến tích cực. Hầu hết các chỉ tiêu đánh giá về công tác triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của năm 2023 đều có sự cải thiện so với năm 2022;

- Chi phí không chính thức tiếp tục chiều hướng giảm. Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết phải chi trả chi phí không chính thức năm 2023 là 33,3%, giảm mạnh từ mức 66% của các năm 2015-2016 và mức kỷ lục 70% vào năm 2006 khi chỉ tiêu này lần đầu tiên được đưa vào khảo sát;

- Thủ tục gia nhập thị trường thuận lợi hơn, ghi nhận những chuyển biến tích cực trong việc giải quyết thủ tục hành chính trong đăng ký doanh nghiệp;

- Cải cách thủ tục hành chính đạt nhiều kết quả tích cực; đặc biệt, khoảng 77%

doanh nghiệp cho biết việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến giúp tiết giảm nhiều thời gian, chi phí so với các phương thức truyền thống. Điều này cho thấy, những nỗ lực chuyển đổi số của các địa phương đã mang lại kết quả tích cực.

Báo cáo PCI-PGI 2023 cũng ghi nhận những chuyển động tích cực trong môi trường kinh doanh tại Việt Nam từ góc nhìn của khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

- Các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam đang trên đà phục hồi ổn định sau đại dịch Covid-19. Tỷ lệ doanh nghiệp FDI tuyển thêm lao động tăng từ 55,8% năm 2022 lên 59,9% năm 2023. Tình hình kinh doanh của doanh nghiệp FDI có sự cải thiện khá khả quan: tỷ lệ doanh nghiệp FDI báo lãi trong năm 2023 tăng nhẹ lên mức 46,5%; tỷ lệ doanh nghiệp báo lỗ giảm xuống 42,3%;

- Gánh nặng thực thi quy định của doanh nghiệp FDI tại Việt Nam đã giảm bớt theo thời gian, với tỷ lệ doanh nghiệp gặp phiền hà trong việc thực hiện thủ tục hành chính tiếp tục có xu hướng giảm so với các năm trước. Cụ thể, tỷ lệ doanh nghiệp FDI gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục thuế giảm xuống 16% so với mức 27% năm 2022. Thủ tục về bảo hiểm xã hội giảm từ 15% năm 2022 xuống còn 8% năm 2023;

- Cơ cấu ngành sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp FDI có sự dịch chuyển tích cực sang các ngành công nghệ và dịch vụ chuyên sâu của kinh tế tri thức;

- Nhiều doanh nghiệp FDI đã sử dụng hàng hóa, dịch vụ đầu vào từ doanh nghiệp trong nước. Tỷ lệ doanh nghiệp FDI sử dụng nhà cung cấp là các doanh nghiệp tư nhân trong nước đã tăng dần qua các năm, đáng chú ý là mức từ 63,3% năm 2022 lên 75% năm 2023. Xu hướng đáng khích lệ này một phần đến từ nỗ lực của

chính quyền địa phương trong việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp FDI kết nối với ngành công nghiệp hỗ trợ trong nước, đồng thời là một chỉ báo quan trọng về khả năng hội nhập chuỗi cung ứng toàn cầu của doanh nghiệp trong nước đã có sự cải thiện.

Bối cảnh kinh tế đầy thách thức cũng được phản ánh trong báo cáo năm nay khi tỷ lệ doanh nghiệp có kế hoạch mở rộng hoạt động trong thời gian tới chỉ ở mức thấp, doanh nghiệp đang phải đương đầu với nhiều khó khăn về tiếp cận tín dụng, tìm kiếm khách hàng, biến động thị trường, thiếu hụt nguồn nhân lực lành nghề, cũng như các thủ tục hành chính. Các doanh nghiệp cũng đang phải đối mặt với tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, gây hậu quả nghiêm trọng. Những yếu tố từ bên ngoài làm gia tăng khó khăn với hoạt động kinh doanh như căng thẳng chính trị tiếp tục diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới; lạm phát vẫn ở mức cao ở nhiều quốc gia; thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu suy giảm; hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng...

Bên cạnh đó, Báo cáo PCI-PGI 2023 cho thấy, môi trường kinh doanh của Việt Nam cũng có một số điểm cần quan tâm. Từ phản ánh của doanh nghiệp, có thể thấy, trở ngại trong tiếp cận đất đai có dấu hiệu gia tăng; môi trường kinh doanh chưa thực sự bình đẳng với các doanh nghiệp nhỏ và vừa; tính năng động, tiên phong của cán bộ chính quyền địa phương có dấu hiệu chững lại.

Sau khi thí điểm vào năm 2022, năm 2023, VCCI đã hoàn thiện và công bố Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI). Đây là bộ chỉ số cung cấp thông tin đầu vào từ thực tiễn kinh doanh để hỗ trợ chính quyền các tỉnh, thành phố trong công tác quản trị môi trường, cân bằng giữa các mục tiêu tăng

trường kinh tế và bền vững môi trường.

Phân tích của báo cáo PCI-PGI 2023 cho thấy, điểm số PGI cao, tương ứng với chất lượng môi trường và khả năng ứng phó, chống chịu thiên tai, biến đổi khí hậu tốt hơn tại các địa phương. Tuy nhiên, chính quyền các tỉnh, thành phố đang gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm, triển khai các sáng kiến, giải pháp về môi trường tại địa phương, thiếu nguồn lực và năng lực chuyên môn, khả năng phối hợp trong xử lý các vấn đề vùng/liên vùng hoặc doanh nghiệp chưa có đủ nhận thức và động lực thay đổi.

Để trợ lực cho các doanh nghiệp phục hồi và phát triển trong thời gian tới, chính quyền các địa phương cần triển khai thực chất hơn nữa các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Tình hình kinh tế khó khăn rất cần sự hỗ trợ, tinh thần năng động, tiên phong của chính quyền các tỉnh, thành phố. Trong bối cảnh nhiều bất định và biến động của tình hình thế giới, hơn lúc nào hết, các doanh nghiệp cần sự ổn định, nhất quán và tin cậy trong xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật.

Với việc xây dựng và công bố PGI bên cạnh chỉ số PCI, VCCI mong muốn các địa phương tiếp tục cải cách môi trường kinh doanh mạnh mẽ, đồng thời quan tâm hơn đến phát triển kinh tế gắn với việc bảo vệ môi trường. Báo cáo Chỉ số PCI-PCI 2023 kỳ vọng sẽ mang lại nhiều thông tin cho các cơ quan nhà nước các cấp sử dụng trong soạn thảo chính sách, điều hành, quản lý nhà nước; là động lực để các địa phương thay đổi mạnh mẽ hơn theo hướng bền vững; là thông tin tham khảo quan trọng cho các nhà đầu tư trong quá trình ra quyết định đầu tư, định hướng có nhiều dự án xanh hơn, thân thiện với môi trường hơn.



THÚC ĐẨY XUẤT KHẨU HOA TƯƠI CẮT CÀNH ĐÀ LẠT - LÂM ĐỒNG

PHẠM THỊ SONG NGÂN
Hiệp hội Hoa Đà Lạt

Sản xuất hoa là một trong các ngành hàng chủ lực với tiềm năng phát triển lớn, có vai trò quan trọng thúc đẩy sự phát triển của ngành nông nghiệp Lâm Đồng và tạo sự khác biệt, lợi thế cạnh tranh với các vùng sản xuất khác trong nước.

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, TIÊU THỤ NGÀNH HOA TƯƠI CẮT CÀNH

Lâm Đồng là tỉnh miền núi thuộc Nam Tây Nguyên, có khí hậu ôn hòa quanh năm, nhiệt độ trung bình 18-20°C, tài nguyên thực vật phong phú. Bên cạnh các cây công nghiệp chủ lực như cà phê, chè, điều, dâu tằm..., ngành sản xuất rau, hoa của Đà Lạt - Lâm Đồng được xem là thế mạnh và nổi tiếng cả nước, đóng vai trò quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Những năm trở lại đây, ngành trồng hoa, cây cảnh, lá trang trí tại Lâm Đồng đã có bước phát triển mạnh mẽ, tạo ra nhiều vùng chuyên canh lớn tập trung; xuất hiện nhiều doanh nghiệp, nông dân sản xuất theo quy trình nông nghiệp công nghệ cao từng bước tạo ra sản phẩm chất lượng, năng suất cao, đáp ứng nhu cầu của người dân trong và ngoài nước.

Năm 2023, diện tích trồng hoa, cây cảnh của Lâm Đồng đạt 9.898 ha, sản lượng hơn 4 tỷ cành hoa/năm. Xuất khẩu

hoa tươi chiếm khoảng 10-11%, tương ứng khoảng 400 triệu (19,6 triệu tấn) cành hoa, lá, ngọn cây giống/năm, ước đạt 69,31 triệu USD.

Giá trị sản xuất hoa công nghệ cao trên một đơn vị diện tích bình quân đạt trên 3 tỷ đồng/ha. Đặc biệt, hoa canh tác trong nhà kính cho lợi nhuận cao như: lily trên 4,2 tỷ đồng/ha/năm; cẩm chướng 1,5 tỷ đồng/ha/năm; cúc 1,3 tỷ đồng/ha/năm. Giá trị ngành hoa chiếm 15,5% tỷ trọng ngành trồng trọt của tỉnh.

Thị trường tiêu thụ hoa của Lâm Đồng nội tiêu chiếm 89,3%, chủ yếu tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Thị trường xuất khẩu chiếm tỷ lệ thấp (10-11% tổng sản lượng hoa hàng năm của tỉnh). Sản phẩm hoa xuất khẩu chủ yếu sang Nhật Bản (59,3%), Úc (3,3%), Đài Loan (3,1%), Trung Quốc (1,6%). Hoạt động xuất khẩu chủ yếu tập trung ở các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và công ty trong nước có khả năng khai thác thị trường tốt.

CƠ HỘI, TIỀM NĂNG XUẤT KHẨU HOA CỦA ĐÀ LẠT

Điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của Đà Lạt thuận lợi cho sự sinh trưởng và phát triển quanh năm của các loài hoa, từ đó tạo sự đa dạng, phong phú về chủng loại. Nông dân có nhiều kinh nghiệm trong kỹ thuật canh tác, mạnh dạn đầu tư, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất hoa công nghệ cao; qua đó hình thành các vùng chuyên canh sản xuất hoa gắn với làng nghề truyền thống.

Cơ sở vật chất, hạ tầng sản xuất cũng như trình độ canh tác hoa của nông dân cao hơn so với mặt bằng chung của cả nước. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân luôn sẵn sàng tiếp thu các công nghệ thông minh trong sản xuất, bảo quản hoa sau thu hoạch. Bên cạnh đó,

định hướng sản xuất hoa đến năm 2025 đã được tỉnh Lâm Đồng đặt ra mục tiêu và giải pháp thực hiện theo Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp hướng đến toàn diện, bền vững, hiện đại giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Có nhiều doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực sản xuất hoa công nghệ cao; qua đó, doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân trong tỉnh có cơ hội tiếp cận, ứng dụng công nghệ thông minh để phát triển liên kết sản xuất, mở rộng thị trường.

Các đơn vị, doanh nghiệp bước đầu có những công trình nghiên cứu, ứng dụng hiệu quả công nghệ lai tạo, nhân giống và tiệt trùng đến trình độ làm chủ công nghệ sản xuất một số giống hoa (hồ điệp, vũ nữ, đồng tiền,...) góp phần giảm giá thành sản xuất hoa trên địa bàn tỉnh.

Thị trường tiêu thụ hoa của Lâm Đồng chủ yếu ở trong nước, chiếm hơn 89%. Thị trường xuất khẩu chỉ khoảng 10-11% tổng sản lượng hoa hàng năm của tỉnh; vì vậy, vẫn còn rất nhiều tiềm năng để các doanh nghiệp khai thác.

Trong tổng sản lượng hoa xuất khẩu: cúc đạt 24,9%, cẩm chướng 4%, hồng 2,4%, cát tường 1,2%; mặt hàng cây giống xuất khẩu chiếm 61,7%; còn lại là hoa lan, thủy tiên, lá trang trí và một số chủng loại hoa khác.

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, hoa cúc giá trị xuất khẩu gần 55,2 triệu USD, tăng 11,3% so với năm 2021. Hoa cúc trở thành mặt hàng có giá trị xuất khẩu cao nhất, chiếm 82,4% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng hoa tươi của Việt Nam năm 2022. Do đó, có thể thấy, cúc là mặt hàng hoa chủ lực để Lâm Đồng phát triển xuất khẩu.

Ngoài ra, Lâm Đồng cũng là địa phương

đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ sinh học, đặc biệt là công nghệ nuôi cấy mô (*invitro*) trong sản xuất cây trồng phục vụ sản xuất. Toàn tỉnh hiện có 56 tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực sản xuất giống *invitro*; hiện có 22 cơ sở đã công bố tiêu chuẩn chất lượng giống cây trồng với số lượng trên 60 triệu cây giống mỗi năm.

Xuất khẩu cây giống nuôi cấy mô tập trung tại các công ty lớn như: Công ty CP Công nghệ sinh học Rừng hoa Đà Lạt; Công ty TNHH Quang Nguyên, Công ty Hoàng Anh Đất Xanh, Công ty CP Cây giống Cao Nguyên, Công ty TNHH Công nghệ sinh học F1, Công ty TNHH Hoa Mặt Trời, Công ty TNHH Công nghệ sinh học Mai Trung...

Phát triển du lịch canh nông là xu hướng phát triển tất yếu của ngành du lịch Lâm Đồng hiện nay. Đây là giải pháp tốt để vừa quảng bá hình ảnh các sản phẩm nông nghiệp của vùng đất đến bạn bè khắp nơi, vừa góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch. Đồng thời cũng là động lực thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, góp phần thay thế những vườn tạp thành vườn cây đặc sản, có giá trị kinh tế cao, đáp ứng đa dạng nhu cầu của du khách.

Mở rộng và nâng cấp hạ tầng bằng việc sẽ mở các đường bay quốc tế; các doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân cần quan tâm đăng ký sử dụng và bảo vệ nhãn hiệu hoa gắn với chỉ dẫn địa lý tạo cơ hội để các sản phẩm hoa Đà Lạt có khả năng tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước trong khu vực và quốc tế.

GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY XUẤT KHẨU HOA TƯƠI CẮT CÀNH ĐÀ LẠT - LÂM ĐỒNG DƯỚI GÓC NHÌN CỦA HIỆP HỘI HOA ĐÀ LẠT

Phát triển liên kết sản xuất và hình

thành quỹ đất lớn

Sự hỗ trợ của Nhà nước hiện nay và trong những năm sắp tới cũng chỉ dừng lại ở việc tạo hành lang pháp lý, tạo cơ chế để thúc đẩy ngành hoa phát triển, nâng cao xuất khẩu.

Người trồng hoa, các doanh nghiệp ngành hoa là những nhân tố chủ yếu tác động lên toàn bộ hệ thống sản xuất, cung ứng và tiêu thụ sản phẩm hoa, tạo cho ngành hoa Đà Lạt có chỗ đứng vững chắc và ổn định.

Tuy nhiên, hiện nay, tại Lâm Đồng mới chỉ có 06 chuỗi liên kết sản xuất hoa với 364 hộ, diện tích hơn 266 ha, thu hoạch và tiêu thụ 138 triệu cành/năm, chiếm 3,6% tổng sản lượng của toàn tỉnh. Một con số rất khiêm tốn so với 190 chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản toàn tỉnh. Tổng giá trị sản xuất hàng năm thông qua chuỗi hơn 14.377 tỷ đồng, tương ứng khoảng 20% tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp.

Điều này có nghĩa, hiện nay, sự liên kết giữa nông dân với nhau, giữa nông dân với doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp chưa chặt chẽ; tính bảo thủ, lợi ích cá nhân còn cao; vẫn còn xảy ra tình trạng phá vỡ hợp đồng đã ký kết, làm ảnh hưởng đến khả năng tăng trưởng về xuất khẩu hoa tươi.

Ngoài ra, để duy trì số lượng lớn và ổn định các đơn đặt hàng của nhà nhập khẩu cần có quỹ đất lớn. Điều này đồng nghĩa, các doanh nghiệp phải lựa chọn liên kết với hộ nông dân sản xuất. Có thể kể đến một số điểm sáng về mô hình liên kết như:

Công ty TNHH Dalat Hasfarm liên kết 175 hộ nông dân, diện tích 38,4 ha, sản lượng 40 triệu cành hoa/năm; xuất khẩu sang Nhật Bản, Hàn Quốc...

Công ty TNHH Quỳnh Phương Đà Lạt ký kết hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm

hoa hồng với 55 hộ nông dân, diện tích khoảng 106 ha, sản lượng 48 triệu cành hoa/năm; xuất khẩu sang Campuchia, Thái Lan...

Công ty TNHH Hoa Mặt Trời với mô hình liên kết 30 hộ nông dân, diện tích khoảng 20 ha; mỗi năm xuất khẩu khoảng 1 triệu cành hoa lan Vũ nữ sang Nhật Bản.

Vốn sản xuất

Việc vay vốn ngân hàng để sản xuất là điều tất yếu nếu muốn mở rộng quy mô, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo xuất khẩu.

Vì vậy, việc tìm được các nguồn đầu tư trong nước cũng như thu hút vốn đầu tư nước ngoài sẽ đảm bảo nguồn lực tại đơn vị sản xuất, từ đó có cơ hội bứt phá về xuất khẩu.

Nguồn giống hoa mới, lạ, có bản quyền

Sản lượng xuất khẩu chủ yếu tập trung tại các công ty lớn do các doanh nghiệp này chủ động được nguồn hàng chất lượng; có đầy đủ cơ sở vật chất, quy trình, công nghệ đạt chuẩn xuất khẩu...

Vấn đề bản quyền giống hoa là một trở ngại trong việc tăng số lượng xuất khẩu hoa, đặc biệt là cúc, hồng. Việc mua bản quyền giống hoa để xuất khẩu tương đối khó đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ do chi phí bản quyền giống cao, trong khi việc tiêu thụ nội địa các sản phẩm hoa đang sản xuất vẫn ổn định.

Bên cạnh đó, việc nhập khẩu các nguồn giống mới, đẹp, lạ phù hợp với xu hướng thị trường thế giới gặp nhiều khó khăn. Tại Việt Nam, muốn nhập khẩu giống mới phải có bằng phân tích nguy cơ dịch hại (PRA) do Cục Kiểm dịch thực vật hai nước làm việc, thời gian làm việc phải mất từ một đến vài năm. Đến khi được phép nhập khẩu thì “giống mới” đã lỗi thời so với nhu cầu thị trường hoa thế giới.

Trước thực tế này, Sở Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn đã ban hành Đề án nhập khẩu giống hoa có bản quyền phục vụ phát triển ngành sản xuất hoa tại Lâm Đồng. Theo đó, từ năm 2018 đến nay, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đã phối hợp với Hiệp hội Hoa Đà Lạt triển khai dự án nhập khẩu giống hoa có bản quyền hàng năm để tăng cường nguồn giống hoa mới, lạ, phù hợp tiềm năng thị trường.

Tham gia các diễn đàn quốc tế, xúc tiến thương mại, triển lãm

Các doanh nghiệp trong nước muốn xuất khẩu hoa phải tìm hiểu về thị trường hoa quốc tế, tiếp cận thị trường mới, cập nhật xu hướng mới nhằm ứng dụng công nghệ vào sản xuất (đặc biệt là các ứng dụng về hệ thống tưới, nhà kính, nhà lưới, giống mới...) thông qua việc tham gia các diễn đàn quốc tế, triển lãm, xúc tiến thương mại...

Trong đó, Hortex là hội chợ triển lãm quy mô quốc tế, phương thức tổ chức chuyên nghiệp và bài bản, tạo ra cầu nối cho những người làm vườn, nhà nghiên cứu và kinh doanh về nông nghiệp có dịp để gặp gỡ, trao đổi, kết nối, tìm hiểu nhu cầu thị trường, tiếp cận những tiến bộ khoa học kỹ thuật và giải pháp công nghệ cho nông nghiệp tiên tiến hơn, hiệu quả hơn và đặc biệt phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới.

Có thể khẳng định, ngành sản xuất hoa tại Đà Lạt - Lâm Đồng trong những năm qua đã tạo những chuyển biến rõ nét; thương hiệu Hoa Đà Lạt đã được định vị là sản phẩm kinh tế hàng hóa có giá trị ngày càng cao trên thị trường.

Với việc hội nhập quốc tế sâu, rộng như hiện nay cùng với sự cố gắng nỗ lực phát triển ngành hoa từ nhiều phía, hi vọng sẽ tăng cường xuất khẩu hoa tươi cắt cành trong thời gian tới.



Hỗ trợ xây dựng mô hình sử dụng điện mặt trời áp mái phục vụ công tác dạy và học tại Trường Tiểu học Tân Thanh 2, huyện Lâm Hà

ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

NGUYỄN THỊ THANH THẢO

Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng

Sử dụng năng lượng tiết kiệm là mục tiêu quan trọng đang được các cấp, ngành quan tâm nhằm đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Nhu cầu tiêu thụ năng lượng ngày càng tăng. Do đó, việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đang là một trong những việc hết sức cần thiết, cấp bách, rất cần sự chung tay của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và hộ gia đình trên toàn tỉnh.

Trên cơ sở đó, hoạt động đẩy mạnh công tác tuyên truyền sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đã được triển khai

thực hiện như: tăng cường quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến kiến thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; vận động các tổ chức, doanh nghiệp và người dân nâng cao nhận thức nhằm thúc đẩy việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường; phát triển và phổ biến các trang thiết bị hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, từng bước loại bỏ các trang thiết bị hiệu suất thấp; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong tòa nhà; sử dụng năng

lượng tiết kiệm và hiệu quả trong chiếu sáng công cộng; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các hộ gia đình.

Trong những năm qua, Sở Công Thương đã tổ chức các Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng như: tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông về chính sách, pháp luật, kiến thức, thông tin về chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hỗ trợ xây dựng mô hình sử dụng điện mặt trời áp mái phục vụ công tác dạy và học tại các trường học; hỗ trợ xây dựng mô hình sử dụng điện mặt trời áp mái phục vụ sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ xây dựng mô hình sử dụng năng lượng mặt trời cho cảnh báo giao thông tại các trục đường nguy hiểm; hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sử dụng năng lượng trọng điểm; hàng năm, hướng dẫn và vận động các cơ quan, đơn vị và người dân tham gia hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất bằng các hình thức đơn giản như tắt đèn và thiết bị điện không cần thiết vào thời gian diễn ra sự kiện...

Hiện nay, điện năng là một nhu cầu tất yếu quan trọng không thể thiếu trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Với việc khai thác các nguồn năng lượng để đáp ứng nhu cầu về năng lượng của nền kinh tế và toàn xã hội, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là một trong những giải pháp hữu hiệu nhất giúp giảm áp lực trong việc khai thác, chế biến và cung ứng các dạng năng lượng, đạt hiệu quả cao về mặt kinh tế, đồng thời giúp bảo tồn nguồn năng lượng quốc gia, bảo vệ môi trường và giảm phát thải khí nhà kính, đóng góp cho công cuộc giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu.

Ngày 08/6/2023, Thủ tướng Chính Phủ đã ban hành Chỉ thị số 20/CT-TTg về *tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023-2025*

và các năm tiếp theo.

Để nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho mọi tổ chức, cá nhân, Sở Công Thương đã tham mưu cho UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Kế hoạch số 8339/KH-UBND ngày 25/9/2023 về việc *triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TT ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*. Đồng thời, tiếp tục triển khai Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành *Kế hoạch triển khai Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2021-2030*.

Theo đó, phấn đấu hàng năm tiết kiệm tối thiểu 2% tổng điện năng tiêu thụ trên địa bàn tỉnh; giảm công suất phụ tải đỉnh của hệ thống điện trên địa bàn tỉnh ít nhất 3% đến năm 2025 thông qua chương trình quản lý nhu cầu điện (DSM) và điều chỉnh phụ tải điện (DR); phấn đấu đến năm 2030, có 50% các tòa nhà công sở và 50% nhà dân sử dụng điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu; đến năm 2025, phấn đấu 100% chiếu sáng đường phố sử dụng đèn LED. Giảm tổn thất điện năng trên địa bàn toàn tỉnh xuống dưới 5,2% vào năm 2025.

Để chung tay đẩy mạnh tiết kiệm điện cần sự phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị có liên quan tuyên truyền liên tục, rộng rãi để Nhân dân được biết và thực hiện tiết kiệm điện. Các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp lồng ghép tuyên truyền, đôn đốc các đơn vị sản xuất công nghiệp, cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm thực hiện đầu tư, triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng, thay thế những thiết bị, dây chuyền sản xuất có hiệu suất thấp bằng các thiết bị, dây chuyền sản xuất có hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng.



MỘT SỐ GIẢI PHÁP CANH TÁC KHÔNG DÙNG NHÀ KÍNH GẮN VỚI THÚC ĐẨY SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO

Hội Nông dân thành phố Đà Lạt

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao và áp dụng các đổi mới trong lĩnh vực khoa học và công nghệ được xem là một trong những giải pháp quan trọng để phát triển nông nghiệp, giúp giải quyết những thách thức bằng nhiều công nghệ ưu việt như: công nghệ sinh học, nhà kính, tưới nhỏ giọt, cảm biến, tự động hóa. Điều này không chỉ giúp tiết kiệm chi phí, tăng năng suất, giảm giá thành, mà còn nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp và bảo vệ môi trường.

Công nghệ sản xuất trong nhà kính là một trong những giải pháp ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, giúp cây trồng chống chịu với các điều kiện bất lợi. Theo thống kê năm 2019, diện tích nhà kính trên địa bàn tỉnh khoảng 4.205,5 ha; trong đó, thành phố Đà Lạt chiếm tỷ lệ cao nhất với 2.554,25 ha (60,7%), Lạc Dương 922 ha (21,9%), Đơn Dương 290 ha (6,8%), Đức Trọng 235,88 ha (5,6%), Lâm Hà

159,33 ha (3,7%), diện tích còn lại nằm rải rác tại thành phố Bảo Lộc và các huyện khác.

Bên cạnh hiệu quả cũng như lợi ích kinh tế do việc ứng dụng nhà kính mang lại trong sản xuất nông nghiệp, trong thời gian qua, việc phát triển nhà kính thiếu sự kiểm soát, tự phát với tốc độ nhanh, mật độ cao, thiếu đồng bộ, chưa hài hòa với cảnh quan đã dẫn đến nhiệt độ tăng cao, đa dạng sinh học giảm, xói mòn đất đai, khả năng thẩm thấu nước giảm dẫn

đến nguy cơ giảm mực nước ngầm; tạo dòng chảy lớn, tập trung gây lũ quét, ngập cục bộ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và sản xuất nông nghiệp. Do đó, việc giảm tác hại của nhà kính góp phần phát triển nền nông nghiệp hiện đại, bền vững nhưng vẫn đảm bảo hài hòa giữa lợi ích kinh tế với bảo vệ cảnh quan, môi trường.

Thành phố Đà Lạt có điều kiện sinh thái phù hợp để sản xuất các loại nông sản giá trị cao như: rau, hoa, chè, cà phê có nguồn gốc ôn đới và á nhiệt đới. Hiện nay, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố là 7.120 ha, chiếm 67,8% trên tổng diện tích đất nông nghiệp. Giá trị thu hoạch bình quân đạt khoảng 500 triệu đồng/năm/ha, trong đó, rau cao cấp đạt 850 triệu đồng/ha; hoa đạt 1 tỷ đồng/ha.

Do giá trị thu hoạch từ trồng hoa, rau cao cấp trong nhà kính cao hơn nhiều so với phương thức canh tác truyền thống, nên những năm gần đây, nông dân đã đầu tư phát triển mạnh; đến nay, diện tích nhà kính trên địa bàn thành phố ước khoảng 2.554 ha, chiếm 24,33% tổng diện tích canh tác và 50,05% diện tích canh tác rau, hoa của địa phương. Qua thực tế cho thấy, nhà kính không chỉ có trong thành phố Đà Lạt mà phương thức canh tác này đã và đang phát triển mạnh ở địa bàn các huyện. Sự phát triển nhà kính quá nhiều đã và đang để lại hệ lụy về thu nhập, đời sống tinh thần, sức khỏe, môi trường cho chính người nông dân.

Về kinh tế, do diện tích sản xuất tăng cao nên sản lượng rau, hoa cung ứng ra thị trường tăng vọt, dẫn đến cung vượt cầu, từ đó xu hướng giá bán ngày càng thấp; do đó, thu nhập của nông dân ngày càng bấp bênh, nhất là đối với người trồng hoa.

Về sức khỏe, môi trường sống, hầu hết nhà kính của nông dân được đầu tư với công nghệ đơn giản, không đảm bảo tiêu chuẩn như thông gió, che chắn côn trùng,

điều khiển mái che, không đầu tư hệ thống phun thuốc, bón phân tự động...; hơn nữa, việc chuyên canh trồng hoa trong một thời gian dài (hoa cúc) làm cho đất bạc màu, tích tụ nhiều mầm bệnh cần phải gia tăng xử lý bằng thuốc bảo vệ thực vật, vì vậy, không tránh khỏi ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người lao động và môi trường sống.

Về đời sống tinh thần, các loại cây trồng trong nhà kính đều đòi hỏi kỹ thuật chăm sóc cao, thời vụ sản xuất quay vòng liên tục; do đó, nông dân không có thời gian nghỉ ngơi để tái tạo sức lao động, không có điều kiện tham gia các hoạt động giải trí, du lịch.

MỘT SỐ LƯU Ý KHI XÂY DỰNG NHÀ KÍNH

Nhà kính phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, phù hợp điều kiện tự nhiên như địa hình, địa chất, thủy văn, đất đai, nguồn nước, môi trường, khí hậu, tài nguyên, cảnh quan.

Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật tối thiểu đối với các mẫu nhà kính được ban hành, ứng dụng nhà kính kiểu mới đảm bảo quy cách thiết kế mở mái tự động trên 50% khi thời tiết nắng nóng, khi đất nghỉ không canh tác giữa các mùa vụ.

Cần thiết kế đường ống dẫn và thu hồi nước mưa, mương nước xây dựng xung quanh nhà kính, dẫn tới mương thủy lợi; nên xây dựng hồ chứa nước mưa để phục vụ sản xuất khép kín, tránh gây xói mòn đất, gây ngập cục bộ khi mưa to. Thường xuyên khơi thông mương, suối trong khu vực để tạo nhanh dòng chảy, hạn chế tối đa việc ngập úng cục bộ.

Nhà kính không được xây dựng trên toàn bộ diện tích đất mà phải đảm bảo phân bố cho các mục đích khác như làm đường nội bộ, trồng cây xanh xung quanh, trồng cây vành đai như tùng búp, phượng tím, mimosa, mai anh đào,... nhằm hạn chế tác hại khi mưa xuống, điều hòa tiểu khí hậu xung quanh nhà kính.

Canh tác trong nhà kính đảm bảo sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc “4 đúng”, ưu tiên sử dụng thuốc có nguồn gốc sinh học, thảo mộc; ứng dụng tiên bộ kỹ thuật IPM, ICM trong canh tác cây trồng, đảm bảo đa dạng sinh học.

Vật liệu làm nhà kính ưu tiên dùng các loại vật liệu thân thiện với môi trường, có thể tái sử dụng, thiết kế nhà kính phù hợp với điều kiện khí hậu đất đai của từng địa phương.

ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Để giúp nông dân thay đổi phương thức canh tác, giảm dần diện tích nhà kính, chuyển dần sang phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với bảo vệ cảnh quan môi trường, xin đề xuất một số giải pháp sau:

1. Hỗ trợ, khuyến khích nông dân sản xuất các loại cây trồng không nhà kính: với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của thành phố Đà Lạt vẫn rất phù hợp với một số loại cây trồng có giá trị kinh tế như khoai tây, hành tây, tỏi tím, bắp cải (phường 7); dâu tây, rau ngải ngày (phường 4, 8); atiso (phường 12); hoa chấu (phường 3);

cà rốt, lơ xanh, layơn, cẩm tú cầu (Xuân Thọ); cà phê, chè (Xuân Trường, Trạm Hành); bơ, khoai lang, chuối (Tà Nung)...

Để nâng cao hiệu quả sản xuất các loại cây trồng truyền thống có thể mạnh này, các cấp, ngành cần quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện cho nông dân duy trì nguồn giống đảm bảo chất lượng; áp dụng công nghệ cao trong chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại; đầu tư công nghệ bảo quản, lưu trữ sau thu hoạch, chế biến sâu để nâng cao giá trị sản phẩm; xây dựng thương hiệu, cấp mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc; hỗ trợ chứng nhận VietGAP, OCOP...

2. Các ngành chuyên môn tăng cường nghiên cứu lai tạo, nhập nội, khảo nghiệm, xây dựng các mô hình trình diễn giống mới phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, có hiệu quả kinh tế cao và có khả năng thích ứng cao trong điều kiện canh tác ngoài trời để chuyển giao cho người nông dân. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho nông dân tham gia học tập các mô hình sản xuất, chế biến có hiệu quả trong và ngoài nước.

3. Cấp có thẩm quyền sớm có hướng dẫn và quy chuẩn, tiêu chuẩn, kỹ thuật, quy chế quản lý liên quan đến xây dựng nhà kính.



CÔNG NGHỆ MỚI - SẢN PHẨM MỚI

HỆ THỐNG LÊN MEN THỰC PHẨM TỰ ĐỘNG



TechNexa - Hệ thống lên men thực phẩm tự động là dự án do nhóm HUPTECH (gồm: sinh viên khoa Công nghệ nông nghiệp, Trường Đại học Công nghệ kết hợp cùng thành viên đến từ các trường thành viên trong Đại học Quốc gia Hà Nội) triển khai. Nhóm HUPTECH đã “nung nấu” ý tưởng về việc làm ra món ăn dân dã và truyền thống của người Việt theo một cách “tự động hóa” nhưng vẫn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và hiện thực hóa bằng hệ thống TechNexa. TechNexa đã đoạt giải Nhất cuộc thi Ý tưởng sáng tạo công nghệ quốc gia.

Nhóm HUPTECH đã tiến hành khảo sát hơn 50 quán ăn, nhà hàng tại khu vực quận Cầu Giấy, Bắc Từ Liêm và nhận ra những vấn đề của họ trong việc muối chua một sản phẩm rau, củ, quả như: quá trình muối chua tự nhiên có nhiều nguy cơ, rủi ro (tạp khuẩn và việc sử dụng dưa khi quá xối và quá chín) sẽ

có nguy cơ gây ung thư cho con người; sản phẩm muối chua theo phương pháp truyền thống trung bình sẽ hoàn thành trong khoảng từ 4-5 ngày và sử dụng từ 1-2 ngày sau đó nếu không được bảo quản ở nhiệt độ thấp; sản phẩm muối chua theo cách thông thường thì không được đồng đều về hương và vị.

Các thành viên trong nhóm đã áp dụng công nghệ sinh học kết hợp với công nghệ internet vạn vật (IoT) để đem món ăn dân dã này vào từng bữa cơm gia đình và đảm bảo sản phẩm vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhóm đã thành công khi chứng minh tất cả các sản phẩm muối chua (dưa muối, cà muối, tôm chua...) đều có khả năng kháng vi khuẩn gây bệnh đường ruột. Đồng thời, quá trình lên men sản phẩm tiết kiệm thời gian (chỉ 12-24 giờ), công sức và tiện lợi cho người sử dụng. Với sự nỗ lực của nhóm, hệ thống lên men chua tự động đã được đăng ký độc quyền sáng

Xuân Thảo tổng hợp

Thông tin chi tiết xin liên hệ: **Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội.**
E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội; Email: uet@vnu.edu.vn.

CÔNG NGHỆ MỚI - SẢN PHẨM MỚI

GIỐNG DƯA LƯỚI HOÀNG NGÂN



Giống dưa lưới Hoàng Ngân lai F1 do Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ (ASISOV) lai tạo, chọn tạo và trồng thử nghiệm tại một số địa phương trên địa bàn các tỉnh duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên như Ninh Thuận, Gia Lai, tập trung nhiều nhất tại Bình Định.

Dưa lưới Hoàng Ngân có thể trồng liên tục 3 vụ/năm. Dưa lưới Hoàng Ngân trồng trong nhà lưới trên giá thể trong túi bầu hoặc trồng trực tiếp trên nền đất; chống chịu rất tốt với sâu, bệnh hại.

Giống dưa lưới Hoàng Ngân có hoa cái to, dễ đậu quả, quả đồng đều. Quả có dạng hình elip, chiều dài quả trung bình 22 cm, đường kính quả 14 cm; vỏ quả có màu vàng sáng đậm khi chín, lưới thưa; khối lượng trung bình quả dao động từ 1,6-2 kg; ruột quả màu cam nhạt, rất giòn, ngọt; độ brix phần thịt quả ăn được trung

bình đạt 13,5% °Brix, phần ruột quả từ 15-17% °Brix.

Sau khi trồng từ 70-75 ngày, dưa lưới Hoàng Ngân cho thu hoạch. Năng suất trong điều kiện nhà màng đạt bình quân từ 3,5-4 tấn/1.000 m²/vụ. Doanh thu trung bình ở các điểm khảo nghiệm đạt 140 triệu đồng/1.000 m²/vụ; sau khi trừ chi phí, người trồng còn lãi từ 70-80 triệu đồng/1.000 m²/vụ.

Qua các mô hình thử nghiệm, giống dưa Hoàng Ngân cho thấy năng suất, sản lượng ổn định và đã thuyết phục được người tiêu dùng. Thời gian tới, ASISOV sẽ tập trung tổ chức sản xuất dưa lưới Hoàng Ngân thương phẩm chất lượng cao; đồng thời, xây dựng thương hiệu, thiết kế bao bì nhãn mác, tem truy xuất nguồn gốc để cung ứng sản phẩm dưa lưới ra thị trường.

Xuân Thảo tổng hợp

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ. Khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Điện thoại: 0256 3846626; Email: asisov.vaas@mard.gov.vn; Website: <http://www.asisov.org.vn>

TIN CẢNH BÁO

TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO



ALBANIA

Sản phẩm điều chỉnh: Cây, củ, rễ, hoa cắt cành và lá trang trí.

Thông báo số: G/TBT/N/ALB/98, ngày 05 tháng 6 năm 2024.

Mô tả nội dung: dự thảo Luật này quy định về một số thay đổi và sửa đổi đối với Luật hiện hành số 10416, ngày 07/4/2011 quy định về trồng trọt và nhân giống vật liệu thực vật, sau khi Luật được sửa đổi sẽ thực hiện một số thay đổi đối với những thuật ngữ đã sử dụng trước đó, cũng như xây dựng lại các điều khoản để phục vụ tốt hơn cho việc cải thiện cấu trúc, thủ tục, yêu cầu đăng ký vật liệu trồng trọt và vật liệu nhân giống thực vật trong sổ đăng ký quốc gia. Dự thảo chỉ định các cơ quan có trách nhiệm giám sát việc sản xuất, thử nghiệm và buôn bán các vật liệu này; điều chỉnh các trường hợp khẩn cấp khi có thể cần phải có sự cho phép đặc biệt. Cuối cùng, vì việc sản xuất và buôn bán các vật liệu này được thực hiện mà không cần giấy phép, do đó, một số tiêu chí đã được bổ sung để các thực thể thực hiện hoạt động này tuân theo.

Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng: thông tin cho người tiêu dùng, ghi nhãn; bảo vệ đời sống hoặc sức khỏe của động vật hoặc thực vật; bảo vệ môi trường; yêu cầu về chất lượng; hài hòa; giảm rào cản thương mại và tạo thuận lợi cho thương mại.

Ngày đề xuất có hiệu lực: sẽ được xác định tùy thuộc vào sự tham gia của Quốc hội (dự kiến trong năm 2024).

Ngày cuối cùng để lấy ý kiến: 07/8/2024.

Ngày dự kiến thông qua: sau ngày 07/8/2024.

Cơ quan chịu trách nhiệm: Tổng cục Tiêu chuẩn hóa - Điểm hỏi đáp WTO - Albania

Điện thoại: +355 42 22 62 55

Fax: +355 42 24 71 77

Email: info@dps.gov.al

Website: <http://www.dps.gov.al>.

Đỗ Quyên dịch

TIN CẢNH BÁO

TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO



KENYA

Sản phẩm điều chỉnh: Hạt giống cho cây rau họ cải.

Thông báo số: G/TBT/N/KEN/1601, ngày 11 tháng 4 năm 2024.

Mô tả nội dung: tiêu chuẩn Kenya này quy định các yêu cầu chứng nhận hạt giống cho cây rau họ cải được sản xuất tại địa phương hoặc nhập khẩu.

Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng: thông tin cho người tiêu dùng, ghi nhãn; bảo vệ sức khỏe hoặc sự an toàn của con người; yêu cầu về chất lượng.

Ngày dự kiến có hiệu lực: sẽ được xác định.

Ngày dự kiến thông qua: 30/9/2024.

Ngày cuối cùng để lấy ý kiến: 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Cơ quan chịu trách nhiệm: Cục Tiêu chuẩn Kenya - Điểm hỏi đáp quốc gia WTO/TBT

Hộp thư: 54974-00200, Nairobi, Kenya.

Điện thoại: +(254) 020 605490, 605506/6948258.

Fax: + (254) 020 609660/609665.

Email: info@kebs.org.

Website: <http://www.kebs.org>

Đỗ Quyên dịch





Ảnh: Internet

NHÃN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG BỐ MÔI TRƯỜNG

Sự xuất hiện của “nhãn môi trường” hay “nhãn sinh thái” đã góp phần thúc đẩy các nhà sản xuất nghiên cứu và phát triển sản phẩm thân thiện môi trường.

Theo ISO, nhãn môi trường là “sự khẳng định, biểu thị thuộc tính môi trường của sản phẩm hoặc dịch vụ có thể dưới dạng một bản công bố, tiểu tượng hoặc biểu đồ trên sản phẩm hoặc nhãn bao gói, trong tài liệu về sản phẩm, tạp chí kỹ thuật, quảng cáo hoặc các hình thức khác”. Còn GEN định nghĩa: “Nhãn môi trường (eco - label) là nhãn chỉ ra tính ưu việt về mặt môi trường của một sản phẩm, dịch vụ so với các sản phẩm, dịch vụ cùng loại dựa trên các đánh giá vòng đời sản phẩm”.

Theo WTO và WB cho rằng: “Nhãn môi trường (eco - label) là một công cụ chính sách do các tổ chức phát hành ra để truyền thông và quảng bá tính ưu

việt tương đối về tác động tới môi trường của một sản phẩm so với các sản phẩm cùng loại”.

Mục đích chính của nhãn môi trường là tăng cường ý thức môi trường và khuyến khích sự tiêu dùng bền vững. Nó cung cấp cho người tiêu dùng thông tin về các sản phẩm và dịch vụ có tác động môi trường thấp hơn so với các sản phẩm tương tự không có nhãn.

Hiện nay, Việt Nam đã có những luật định hướng dẫn cụ thể về việc dán nhãn và chứng nhận nhãn sinh thái là một trong những nhiệm vụ trong *Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030* được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều

của Luật Bảo vệ môi trường cũng quy định những nội dung liên quan đến tiêu chí nhãn sinh thái sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường. Tại Điều 145 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 145 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định: sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường là sản phẩm, dịch vụ được tạo ra từ các nguyên liệu, vật liệu, công nghệ sản xuất và quản lý thân thiện môi trường, giảm tác động tiêu cực đến môi trường trong quá trình sử dụng, thải bỏ, bảo đảm an toàn cho môi trường, sức khỏe con người và được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận hoặc công nhận.

Tại Điều 76 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, tiêu chí nhãn sinh thái Việt Nam được xây dựng trên cơ sở đánh giá tác động của toàn bộ vòng đời sản phẩm, dịch vụ từ quá trình khai thác nguyên liệu, sản xuất, phân phối, sử dụng và tái chế sau khi thải bỏ gây hại ít hơn cho môi trường so với sản phẩm cùng loại. Nhãn sinh thái Việt Nam là nhãn được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam chứng nhận cho sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường.

Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 19/2009/TT-BKHCN ngày 30/6/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định các biện pháp quản lý chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa cần tăng cường quản lý trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường: nhãn môi trường (nhãn xanh, nhãn sinh thái) là các nhãn mác của sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin cho người tiêu dùng về sự thân thiện với môi trường hơn so với các sản phẩm, dịch vụ cùng loại. Nhãn môi trường gồm 3 loại:

- Nhãn kiểu I là nhãn được chứng nhận, cấp cho sản phẩm của doanh nghiệp sản xuất;

- Nhãn kiểu II là nhãn tự công bố, do các doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp nhập khẩu và doanh nghiệp phân phối

đưa ra dựa trên kết quả tự đánh giá hoặc đánh giá của bên thứ ba;

- Nhãn kiểu III là nhãn tự nguyện của doanh nghiệp sản xuất và cung ứng cho người tiêu dùng theo chương trình tự nguyện của ngành kinh tế và các tổ chức kinh tế đề xuất.

TIÊU CHUẨN TCVN ISO 14024:2019

Tiêu chuẩn TCVN ISO 14024:2019 dựa trên tiêu chuẩn quốc tế ISO 14024:2018 Nhãn môi trường và công bố môi trường - Ghi nhãn môi trường kiểu I - Nguyên tắc và thủ tục (Environmental labels and declarations - Type I environmental labeling - Principles and procedures). Thiết lập các nguyên tắc và quy trình để phát triển chương trình ghi nhãn môi trường loại I, bao gồm việc lựa chọn danh mục sản phẩm, tiêu chí môi trường của sản phẩm và đặc tính chức năng của sản phẩm cũng như để đánh giá và chứng minh sự tuân thủ.

Đối tượng áp dụng

Tiêu chuẩn áp dụng cho việc phát triển, xác nhận và sử dụng nhãn môi trường loại I cho các sản phẩm và dịch vụ có hiệu suất môi trường xuất sắc.

Nguyên tắc

Tiêu chuẩn xác định các nguyên tắc và quy trình để phát triển nhãn môi trường loại I, bao gồm việc xác định mục tiêu và phạm vi, thiết lập tiêu chí hiệu suất môi trường, đảm bảo tính minh bạch và đáng tin cậy của thông tin môi trường.

Phương pháp xác nhận

Tiêu chuẩn quy định các yêu cầu cho việc xác nhận nhãn môi trường loại I, bao gồm việc xác định tiêu chí xác nhận, quá trình xác nhận, chứng nhận và quản lý thông tin môi trường.

Hiệu lực và sử dụng

Tiêu chuẩn cung cấp hướng dẫn về việc sử dụng nhãn môi trường loại I và quy định về việc theo dõi, đánh giá sự hiệu quả của việc thực hiện tiêu chuẩn.



Ảnh: Internet

TRUY XUẤT NGUỒN GỐC - HƯỚNG DẪN THU THẬP THÔNG TIN ĐỐI VỚI CHUỖI CUNG ỨNG CHÈ

Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 13993:2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về truy xuất nguồn gốc - Hướng dẫn thu thập thông tin đối với chuỗi cung ứng chè (Traceability - Guidelines for capturing information for tea supply chain).

Việc truy xuất nguồn gốc được xem là một trong những giải pháp để bảo đảm tính minh bạch hóa của toàn bộ chuỗi cung ứng. Điều này mang lại lợi ích vẹn toàn cho tất cả các bên trong chuỗi cung ứng. Đồng thời, truy xuất nguồn gốc giúp người tiêu dùng và cơ quan quản lý thị trường dễ dàng truy cập và theo dõi thông tin nông sản từ nơi nuôi trồng, khai thác cho đến khi vận chuyển, chế biến và đưa ra thị trường.

Theo đó, để đảm bảo việc truy xuất nguồn gốc chuỗi cung ứng chè được minh bạch nên áp dụng theo hướng dẫn tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13993:2024 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/

GS1 - Mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tại Quyết định số 107/QĐ-BKHCN ngày 01/02/2024.

Tiêu chuẩn này đưa ra hướng dẫn thu thập thông tin nhằm phục vụ các yêu cầu truy xuất nguồn gốc tại các công đoạn: quản lý vườn chè, sản xuất, chế biến, lưu thông và tiêu thụ chè.

Tổ chức thiết lập yêu cầu hệ thống truy xuất nguồn gốc phù hợp với tiêu chuẩn này, cần phải xác định đơn vị truy xuất nguồn gốc trong quá trình nhận biết và xác định vai trò và vị trí của từng công đoạn từ quản lý vườn chè, sản xuất, chế

biến đến lưu thông, tiêu thụ chè trong tổ chức của mình.

Việc thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc chè phải phù hợp với nguyên tắc và yêu cầu trong TCVN 12850:2019.

Tổ chức cần phải thiết lập cơ chế kiểm tra và thẩm định đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc chè, kịp thời kiểm tra; đồng thời, định kỳ thẩm định tình trạng vận hành của hệ thống truy xuất này.

Mỗi vị trí nhân viên làm việc và người phụ trách trong mỗi công đoạn truy xuất nguồn gốc đều cần được đào tạo, trang bị các kiến thức và trình độ tương ứng với yêu cầu của mỗi vị trí công việc đòi hỏi, chịu trách nhiệm ghi chép đầy đủ các thông tin phải ghi chép của mỗi một công đoạn. Nhân viên quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc chịu trách nhiệm thẩm định và xử lý đối với các thông tin được ghi chép.

Việc ghi chép các thông tin truy xuất nguồn gốc phải tương ứng với từng công đoạn: quản lý vườn chè, sản xuất chè, chế biến chè, lưu thông chè, tiêu thụ chè; thời hạn lưu giữ thông tin truy xuất nguồn gốc phải đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành.

Tiêu chuẩn hướng dẫn, căn cứ tình hình sản xuất lưu chuyển chè, các dữ liệu cần ghi chép được thực hiện tại 04 công đoạn: quản lý vườn chè và sản xuất chè, chế biến chè, lưu thông chè, tiêu thụ chè.

Các thông tin cần ghi chép tại công đoạn quản lý vườn chè và sản xuất chè

- + Thông tin về cơ sở sản xuất.
- + Thông tin tưới tiêu và bón phân.
- + Thông tin phòng ngừa bệnh, sâu bọ và cỏ dại.
- + Thông tin thu hoạch lá tươi.
- + Thông tin vận chuyển nguyên liệu.

Các thông tin cần ghi chép tại công đoạn chế biến chè

- + Thông tin về cơ sở chế biến.

- + Thông tin nguồn gốc nguyên liệu.
- + Thông tin sản phẩm.
- + Thông tin quá trình chế biến thô và chế biến tinh.
- + Thông tin quá trình pha trộn.
- + Thông tin bao bì.
- + Thông tin xuất - nhập kho và lưu kho.
- + Thông tin vận chuyển.

Các thông tin cần ghi chép tại công đoạn lưu thông chè

- + Thông tin về doanh nghiệp lưu thông.
- + Thông tin nguồn gốc sản phẩm.
- + Thông tin sản phẩm.
- + Thông tin bao bì.
- + Thông tin xuất - nhập kho và lưu kho.
- + Thông tin vận chuyển sản phẩm.

Các thông tin cần ghi chép tại công đoạn tiêu thụ chè

- + Thông tin về doanh nghiệp tiêu thụ.
- + Thông tin nguồn gốc sản phẩm.
- + Thông tin sản phẩm.
- + Thông tin xuất - nhập kho và lưu kho.
- + Thông tin vận chuyển sản phẩm.
- + Thông tin bán lẻ.

Việc triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa một cách thống nhất và chuẩn hóa đảm bảo công khai, minh bạch các thông tin truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hàng hóa trên thị trường; tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; giúp các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh minh bạch hóa thông tin của từng công đoạn tạo ra sản phẩm; chống các hành vi gian lận thương mại, giúp truy cập thông tin về sản phẩm một cách nhanh chóng và chính xác, kịp thời phát hiện những điểm không hợp lý để chủ động cải tiến, khắc phục, nâng cao chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh cho sản phẩm, tạo dựng niềm tin của người tiêu dùng, góp phần thâm nhập chuỗi cung ứng toàn cầu.